

Số: 1366/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định 101/QĐ-BKHCN, ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống quản lý hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Kèm theo Bản Công bố và Danh mục Thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- LĐ.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở KHCN;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VP.

T. Dung

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

**Phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với
chức năng quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-UBND
Ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Tây Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



zul
Nguyễn Hồng Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC I
DANH MỤC TÀI LIỆU
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN
QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên tài liệu	Mã số	Lần ban hành	Ngày ban hành
Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng				
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	01	01/4/2020
2.	Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng	MTCL	01	04/01/2024
3.	Bản mô tả hệ thống quản lý chất lượng	BMT	01	14/6/2024
Quy trình giải quyết Thủ tục hành chính				
4.	Quy trình xử lý hồ sơ đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	QT-09-ĐTKHCN	01	16/7/2021
5.	Quy trình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.	QT-10-KTKS	01	16/7/2021
6.	Quy trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.	QT-11-ĐGTĐMT	01	16/7/2021
Quy trình quản lý nội bộ				
7.	Quy trình tổ chức các cuộc họp và ra thông báo kết luận của UBND tỉnh	QT-07-TCCH	01	16/7/2021
8.	Quy trình ban hành chương trình công tác của UBND tỉnh	QT-08-BHCTCT	01	16/7/2021
9.	Quy trình mua sắm tài sản thuộc Văn phòng UBND tỉnh	QT-12-MSTS	01	01/7/2022
10.	Quy trình Tiếp công dân	QT-13-TCD	01	01/7/2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập
2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
3	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
4	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)
5	Nộp tiền trồng rừng thay thế về quỹ bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh
6	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
7	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý
8	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh
9	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
11	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh
12	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý
13	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý
14	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
15	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
16	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
18	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
19	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)
20	Công bố mở cảng cá loại 2
21	Hỗ trợ dự án liên kết cấp tỉnh
II. SỞ CÔNG THƯƠNG	
1	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³
2	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (áp dụng cho việc đầu tư xây dựng kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³)
3	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LNG) (áp dụng cho việc đầu tư xây dựng kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³)
III. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
1	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh)
6	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh)
7	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)
8	Chuyển nhượng Dự án
9	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
10	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
11	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm a, b của nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
12	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
13	Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án của nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
IV. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
1	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.
2	Thủ tục gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.
3	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
4	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản.
5	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.
6	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.
7	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
8	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc một phần diện tích khai thác khoáng sản.
9	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
10	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
11	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
12	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản
13	Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản
14	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản
15	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
16	Thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.
17	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
18	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
19	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại
20	Thẩm định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.
21	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
22	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
23	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
24	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
25	Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.
26	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.
27	Thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
28	Bán hoặc góp vốn tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.
29	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi công ty; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức;
30	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.
31	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu Công nghệ cao, khu kinh tế
32	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
33	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; Dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; Trường hợp không phải lập dự án đầu tư công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
34	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
35	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
36	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; Phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng
V. SỞ Y TẾ	
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua thuốc đối với các cơ sở khám, chữa bệnh (đơn vị) công lập địa phương trực thuộc UBND tỉnh Tây Ninh
VI. SỞ TÀI CHÍNH	
1	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá
2	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư
3	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị
4	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
5	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước
7	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
8	Quyết định điều chuyển tài sản công
9	Quyết định bán tài sản công
10	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
11	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
12	Quyết định thanh lý tài sản công
13	Quyết định tiêu hủy tài sản công
14	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại
15	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê
16	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết
17	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
18	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án
19	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (đối với những tài sản thuộc thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chủ tịch UBND tỉnh)
20	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên
21	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu

VII. SỞ TƯ PHÁP

1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
2	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
3	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp
4	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp
5	Chuyển đổi loại hình văn phòng giám định tư pháp
6	Thành lập Văn phòng công chứng
7	Thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
8	Hợp nhất Văn phòng công chứng
9	Sáp nhập Văn phòng công chứng
10	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
11	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
12	Thành lập Hội Công chứng viên
13	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại
14	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại
15	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại
16	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại
17	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam
18	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước
19	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
20	Thủ tục giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
21	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
22	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường
VIII. SỞ NGOẠI VỤ	
1	Thủ tục cho phép Hội nghị, hội thảo quốc tế
2	Thủ tục cho phép đón đoàn vào
3	Thủ tục cho phép phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương
4	Thủ tục cử Đoàn ra (<i>cho phép CBCCVC diện địa phương, đơn vị quản lý ra nước ngoài</i>).
IX. SỞ NỘI VỤ	
1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.
2	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.
3	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.
4	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích.
5	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
6	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.
7	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.
8	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.
9	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
10	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.
11	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương.
12	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.
13	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
14	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
15	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
16	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
17	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.
18	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề.
19	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đợt xuất.
20	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho gia đình.
21	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại.
22	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức.
23	Thủ tục thi nâng ngạch công chức.
24	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.
25	Thủ tục thi tuyển công chức.
26	Thủ tục xét tuyển công chức.
27	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.
28	Thủ tục thành lập hội.
29	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội.
30	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.
31	Thủ tục đổi tên hội.
32	Thủ tục hội tự giải thể.
33	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.
34	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện.
35	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.
36	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ.
37	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ.
38	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.
39	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.
40	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ.
41	Thủ tục đổi tên quỹ.
42	Thủ tục quỹ tự giải thể.
43	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
44	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.
45	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.
X. SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	
1	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.
2	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 nhưng chưa được cấp Bằng.
3	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia.
4	Thủ tục trợ cấp mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế
5	Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
6	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
7	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
8	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
9	Thủ tục đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
10	Thủ tục thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
11	Thủ tục thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
12	Thủ tục công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
13	Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
14	Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
15	Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
16	Thủ tục chia, tách, sáp nhập Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
17	Thủ tục cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
18	Thủ tục cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
19	Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
20	Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
21	Thủ tục giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
22	Thủ tục đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
23	Thủ tục cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
24	Thủ tục công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận
25	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
26	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
27	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
28	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
29	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động
30	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
31	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
32	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
33	Thủ tục xếp hạng Công ty TNHH một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố làm chủ sở hữu (hạng tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)
34	Thủ tục phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty tnhh một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố làm chủ sở hữu
35	Thủ tục giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

XI. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
2	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
3	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)
4	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
5	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
6	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)
9	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú
10	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú
11	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
12	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên
13	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
14	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên
15	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
16	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
17	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
18	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
19	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương
20	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục
21	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)
22	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
23	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
24	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia
25	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
26	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
27	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
28	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
29	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
30	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
31	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
32	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
33	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên
34	Xét, cấp học bổng chính sách
35	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
36	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
37	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên
38	Phê duyệt liên kết giáo dục
39	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
40	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
41	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
42	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
43	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
44	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
45	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
XII. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	
1	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
2	Công nhận điểm du lịch cấp tỉnh
3	Cấp giấy phép phổ biến phim (Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu. Phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện sau: Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)
4	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (Do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)
5	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
6	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài tranh hoành tráng
7	Cấp giấy tổ chức trại sáng tác điêu khắc
8	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
9	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
10	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
11	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
12	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu
13	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
14	Cấp giấy phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
15	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
16	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu
17	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam
18	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam
19	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam
20	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
21	Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh
22	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
23	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
24	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
25	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
26	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
27	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
28	Công nhận bảo vật quốc gia với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
29	Thủ tục công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
30	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
32	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
33	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
34	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh)
35	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
36	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh
XIII	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf.
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.
10	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.
XIV	SỞ XÂY DỰNG
1	Bổ nhiệm giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.
2	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.
3	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.
4	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư
5	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài
6	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
7	Công nhận và chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại khoản 6 Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
8	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.
9	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
10	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
11	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
12	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.
13	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.
14	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
15	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt.
XV	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
1	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận
2	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định
3	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
4	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ
5	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.
6	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.
7	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.
8	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
9	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
10	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
11	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
12	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến
Tổng cộng: 301 thủ tục hành chính	